



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence-Freedom-Happiness

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Danang dated on March 29, 2024

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

WORKING REGULATION OF THE SUPERVISORY BOARD

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Pursuant to the Enterprise Law dated June 17, 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies in the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Danapha;

Pursuant to the Charter of Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01 ngày 29 tháng 03 năm 2024

Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No.01, dated March 29, 2024

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Danapha.

The Supervisory Board promulgates the Working Regulation of the Supervisory Board of Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Danapha bao gồm các nội dung sau:

The working regulations of the Supervisory Board of Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company include the following contents:

Chương I/ Chapter I

QUY ĐỊNH CHUNG/GENERAL REGULATIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng/Scope of adjustment and applicable objects

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

Scope of adjustment: The Supervisory Board's Working Regulation regulate the human resource organization structure, standards, conditions, rights, and obligations of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board according to the provisions of the Enterprise Law and Company's Charter and other relevant regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Subjects of application: The Working regulation of the Supervisory Board are applied to the Supervisory Board and all its members.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát/ Operating principles of the Supervisory Board

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

The Supervisory Board works according to collective principles. Members of the Supervisory Board are personally responsible for their work and jointly responsible under the General Meeting of Shareholders, under the law for the actions and decisions of the Supervisory Board.

Chương II/ Chapter II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

MEMBER OF THE SUPERVISORY BOARD (SURVEYOR)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát/Rights, obligations and responsibilities of members of the Supervisory Board

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Complying with the law, the Company's Charter, the General Meeting of Shareholders resolutions, and professional ethics in implementing assigned rights and obligations.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

Exercising the assigned rights and obligations honestly, carefully, and best to ensure the maximum legitimate interests of the Company.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Remaining loyal to the interests of the Company and shareholders; Refraining from abusing their position, authority, and using information, trade secrets, business opportunities, and other assets of the Company for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Other obligations according to the provisions of the Enterprise Law and Company Charter.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

In case of any violation of the provisions of Clauses 1, 2, 3 and 4 of this Article causing damage to the Company or other individual(s), members of the Supervisory Board must be personally or jointly responsible for compensating for that damage. Income and other benefits obtained by members of the Supervisory Board due to violations must be returned to the Company.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

In case a member of the Supervisory Board is found to have violated the exercise of assigned rights and obligations, it is necessary to notify in writing to the Supervisory Board, requesting the violating person to stop the behavior and remedy the consequences.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát/Tenure and number of members of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The Supervisory Board has 03 members, the term of office of a member of the Supervisory Board must not exceed 05 years and can be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

The members of the Supervisory Board do not necessarily have to be shareholders of the Company.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

The Supervisory Board must have more than half of the members residing in Vietnam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

In case a member of the Supervisory Board has at the same term end date and new term members of the Supervisory Board have not been elected, the member of the Supervisory Board whose term has expired shall continue to exercise his/her rights and obligations until the new term members of the Supervisory Board are elected and take on the task.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát/ Requirements and conditions of Member of Supervisory Board

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây/*The member of Supervisory Board must meet the following requirements and conditions:*

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

Not being subject to the provisions stipulated in Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

Being trained in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major suitable for the Company's business activities;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;

Not being a family member of any member of Board of Directors, Director (General Director), and other senior executives of the Company;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

Not being a manager of the Company, not necessarily being a shareholder or employee of the Company;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Not being allowed to work in the accounting or finance department of the Company;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Not being a member or employee of an auditing organization approved to audit the Company's financial statements for the previous 3 consecutive years.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát/The head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

The head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or majors related to business activities.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

The Head of the Supervisory Board is elected by the Supervisory Board from among the members of the Supervisory Board; the election, dismissal, and removal follow the majority principle.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board are prescribed by the Company's Charter.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát/The nomination and candidacy method of members of the Supervisory Board

Phương thức đề cử, ứng cử của thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

The nomination and candidacy method of members of the Supervisory Board must meet the standards prescribed in the Charter of organization and operation of the Company.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát/The election, dismissal, and removal of members of the Supervisory Board

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The election, dismissal, and removal of members of the Supervisory Board fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

The voting for the election of members of the Supervisory Board must be carried out by the method of cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be

elected of the Supervisory Board, and shareholders have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members of the Supervisory Board are determined by the number of votes received from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the required number of members specified in the Company's Charter is reached. In case 02 or more candidates achieve the same number of votes for the last member of the Supervisory Board, a re-election will be conducted among those candidates with the same number of votes, or the selection will be based on the criteria specified in the election regulation or the Company's Charter.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát/Cases of dismissal and removal of members of the Supervisory Board

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

The General Meeting of Shareholders dismisses members of the Supervisory Board in the following cases:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

No longer meeting the qualifications and conditions to be a member of the Supervisory Board as prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises.

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Failing to perform their rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận/ *Submitting a resignation letter, which has been approved;*

d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật/ *Other cases as prescribed by Law.*

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

The General Meeting of Shareholders removes a member of the Supervisory Board in the following cases:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

Failure to complete assigned tasks or tasks;

b) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Repeated violations or serious violations of obligations of members of the Supervisory Board in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *According to the decision of the General Meeting of Shareholders;*

d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật/ *Other cases as prescribed by Law.*

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát/Notification of election, dismissal, and removal of members of the Supervisory Board

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

In case candidates for the Supervisory Board have been identified, the Company must publish information related to the candidates at least 21 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Supervisory Board must have a written commitment to the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to perform their duties honestly, carefully and for the best interests of the company if being elected as a member of the Supervisory Board. Information regarding the Supervisory Board candidate published includes:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh/Full name, date of birth;
- b) Trình độ học vấn/Literacy;
- c) Trình độ chuyên môn/Qualifications;
- d) Quá trình công tác/Working experience;
- e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác;

Companies in which the candidate holds positions as a member of the Supervisory Board and other managerial titles;

- f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban kiểm soát Công ty;

Report on the candidate's contribution to the Company, in case the candidate is currently a member of the Company's Supervisory Board;

- g) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

Interests related to the Company and its related parties;

- h) Họ tên của cổ đông, nhóm cổ đông để cử ứng viên đó (nếu có);

Full name of the shareholder, group of shareholders to nominate that candidate (if any);

- i) Các thông tin khác (nếu có)/ Other information (if any);

k) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

The Company shall be responsible for disclosing information about the companies in which the candidate holds management titles and interests related to the Supervisory Board candidate's Company (if any);

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

The notification of the results of election, dismissal, and removal of members of the Supervisory Board shall comply with regulations guiding information disclosure.

Chương III/ Chapter III

BAN KIỂM SOÁT/THE SUPERVISORY BOARD

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát/Rights, obligations and responsibilities of the Supervisory Board

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

The Supervisory Board supervises the Board of Directors, Director, or General Director in the management and administration of the Company.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Check the reasonableness, legality, honesty, and prudence in managing and operating business activities; the systematic, consistent, and appropriate nature of accounting, statistics, and financial reporting.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Appraise the completeness, legality, and truthfulness of the company's business report, annual and 06-month financial statements, management evaluation report of the Board of Directors, and submit the appraisal report at the Annual General Meeting of Shareholders. Also, review contracts and transactions with related persons within the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders, and provide recommendations on contracts and transactions requiring approval from the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Review, inspect and evaluate the effectiveness and efficiency of the Company's system of internal control, internal audit, risk management and early warning.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

Review accounting books, accounting records, and other documents of the Company, as well as the management and administration of the Company's activities when deemed necessary or according to resolutions of the General Meeting of Shareholders or at the request of shareholders or groups of shareholders specified in Article 115, Clause 2 of the Law on Enterprises.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

At the request of a shareholder or group of shareholders specified in Article 115, Clause 2 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board shall inspect within 07 working days from the date of receiving the request. Within 15 days from the date of completion of the inspection, the Supervisory Board must report on the matters requested for inspection to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection of the Supervisory Board specified in this Clause must not interfere with the normal operation of the Board of Directors, nor disrupt the business operations of the Company.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Propose to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the organizational structure of management, supervision, and administration of business activities of the Company.

8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

Attend and participate in discussions at the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors meetings, and other meetings of the Company.

9. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Utilize independent consultants and the Company's internal audit department to perform assigned tasks.

10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

The Supervisory Board may seek the opinion of the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders.

11. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

Check each specific issue related to the management and operations of the Company at the request of shareholders.

12. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

Request the Board of Directors to convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders.

13. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 140, Clause 3 of the Law on Enterprises.

14. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Request the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.

15. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

Review, extract, copy a part of or all the contents of the declaration of the List of Related Persons and Related Interests declared as prescribed in Clauses 1 and 2, Article 164 of the Law on Enterprises.

16. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders to approve the list of auditing organizations approved to audit the Company's financial statements; the approved auditing organization shall inspect the Company's activities when deemed necessary.

17. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình/Be accountable to shareholders for their supervisory activities.

18. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác trong các hoạt động.

Supervise the Company's financial situation, legal compliance of members of the Board of Directors, Director (General Director), other managers in activities.

19. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.

Ensure operational coordination with the Board of Directors, Director (General Director), and shareholders.

20. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

In case of detecting violations of the law or of the Company's Charter a member of the Board of Directors, Director (General Director), and other enterprise executives, the Supervisory Board must notify in writing to the Board of Directors within 48 hours, requesting the violator to terminate the violation and provide solutions to overcome the consequences.

21. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Formulate Working Regulation of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.

22. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Witness the Board of Directors organizing the vote-counting and drafting the minutes of vote counting if requested by the Board of Directors in case of collecting written opinions of shareholders to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders.

23. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

The Head of the Supervisory Board shall let the General Meeting of Shareholders elect the chairman of the meeting in case the Chairman is absent or temporarily incapacitated but the remaining members of the Board of Directors are unable to elect the chairman. In this case, the person with the highest number of votes presides over the meeting.

24. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Exercise other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law, the Company's Charter, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát/*The right to access information of the Supervisory Board*

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

Documents and information must be sent to members of the Supervisory Board at the same time and in the same method as for members of the Board of Directors, including:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo/
Notice of meeting invitation, opinion form for members of the Board of Directors and accompanying documents;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị/
Resolutions, decisions, and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors meetings;

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành/
Report of the Director or General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by the Company.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

Members of the Supervisory Board have the right to access records and documents of the Company kept at the head office, branches, and other locations; have the right to visit the workplace of managers and employees of the Company during working hours.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

The Board of Directors, members of the Board of Directors, the Director or General Director, and other managers must provide complete, accurate and timely information and documents regarding the management, administration, and business activities of the Company upon request by the Supervisory Board.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông/ Responsibilities of the Supervisory Board in convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

The Supervisory Board is responsible for replacing the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

The remaining number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board is less than the required number of members prescribed by law;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

At the request of shareholders or groups of shareholders specified in Article 115, Clause 2 of the Law on Enterprises;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

When there is a request to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders of the Supervisory Board, but the Board of Directors fails to comply.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

In case the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed, the Supervisory Board must compensate for damage incurred to the Company.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

The cost of convening and conducting the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article will be reimbursed by the Company.

Chương IV/ Chapter IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT/SUPERVISORY BOARD MEETING

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát/Supervisory Board meeting

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

The Supervisory Board must meet at least two (02) times per year and the minimum number of members attending the meeting is two-thirds (2/3) of Supervisory Board members.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the Director (General Director), and representatives of the auditing company to attend the Supervisory Board meeting and to discuss the issues that need clarification.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát/Minutes of meetings of the Supervisory Board

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The Supervisory Board meeting must be recorded in detail, clearly and completely in the minutes of the meeting. The Supervisory Board meeting minutes must be signed by all Supervisory Board members and the minute taker. The minutes of meetings must be kept determining the responsibility of each Supervisory Board member.

Chương V/ Chapter V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH/ BENEFIT REPORTING AND DISCLOSURE

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm/Annual report

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

The reports of the Supervisory Board at the Annual General Meeting of Shareholders include the following contents:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Report on the business results of the Company, on the results of operations of the Board of Directors, the Director (General Director) to submit to the General Meeting of Shareholders for approval at the Annual General Meeting of Shareholders.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

Report on self-assessment of operation results of the Supervisory Board and its members.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Supervisory Board and each member of the Supervisory Board.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

Summary of the meetings of the Supervisory Board, conclusions, and recommendations of the Supervisory Board; results of monitoring the Company's operational and financial situation.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông.

The results of evaluating the coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, the Director (General Director) and shareholders.

6. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Proposal and recommendation to the General Meeting of Shareholders to approve the list of auditing firms approved to audit the Company's financial statements; an approved auditing firm shall inspect the Company's activities when deemed necessary.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác/Salaries and other benefits

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây/ *Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Supervisory Board shall comply with the following provisions:*

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

Supervisory Board members shall receive salaries, remuneration, bonuses, and other benefits under the decision of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides the total salary, remuneration, bonuses, and other benefits.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý.

Supervisory Board members shall be reimbursed for reasonable expenses of accommodation, meals, transportation, and independent consultancy services.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant laws and must be made into separate items in the Company's annual financial statements.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan/ Disclosure of related benefits

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Members of the Company's Supervisory Board must declare to the Company their related interests, including:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

Name, enterprise identification number, head office address, sector of the enterprise in which they own, or own a contributed capital or shares; the percentage and time of ownership, or ownership of such contributed capital or shares;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Name, enterprise identification number, head office address, sector of the enterprise in which their related persons own, jointly own or separately own contributed capital or shares of more than 10% of charter capital.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

The declaration as prescribed in Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date of arising related interests; the amendment or supplement must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendment or supplement.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Supervisory Board and related persons of members of the Supervisory Board may only use the information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Supervisory Board are obligated to notify in writing to the Board of Directors and the Supervisory Board about transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the Company of more than fifty percent (50%) or more of the charter capital and members of the Supervisory Board or with related persons of members of the Supervisory Board as prescribed by law. For the above-mentioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Supervisory Board and their related persons may not use or disclose to others internal information to carry out relevant transactions.

Chương VI/ Chapter VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT/ RELATIONSHIP OF THE SUPERVISORY BOARD

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát/ Relationship between members of the Supervisory Board

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

The members of the Supervisory Board have an independent relationship, free from mutual dependence, but have collaboration and cooperation in their shared responsibilities to ensure the effective performance of the responsibilities, rights, and tasks of the Supervisory Board in accordance with the law and the Company's Charter. The Head of the Supervisory Board is the person who coordinates the collective work of the Supervisory Board but does not have the right to control the members of the Supervisory Board.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành/ Relationship with the executive management

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

The Supervisory Board has an independent relationship with the Company's executive management and performs the function of supervising the activities of the executive management.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị/Relationship with the Board of Directors

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

The Supervisory Board has an independent relationship with the Board of Directors of the Company and performs the function of supervising the activities of the Board of Directors.

Chương VII/ Chapter VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH/ ENFORCEMENT TERMS

Điều 22. Hiệu lực thi hành/ Enforceability

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Danapha bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 03 năm 2024.


The Working Regulation of the Supervisory Board of Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company includes 07 chapters, 22 articles, and takes effect from March 29, 2024.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HEAD OF SUPERVISORY BOARD


Ngô Xuân Tùng

